

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2005/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Hứa Đức Nhị**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUY CHẾ QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc khai thác, sử dụng nguồn gen; khảo nghiệm; đánh giá, công nhận; sản xuất, kinh doanh; quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp và giám sát chuỗi hành trình giống cây trồng lâm nghiệp chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Giống cây trồng lâm nghiệp chính* là một số giống có trong danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, nhưng do được trồng phổ biến, có số lượng lớn, giá trị kinh tế cao nên cần được quản lý chặt chẽ theo thủ tục giám sát chuỗi hành trình giống. Do vậy những giống này được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố riêng trong danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính.

2. *Giống tiến bộ kỹ thuật* là các loại giống đã qua khảo nghiệm cơ bản ít nhất tại một điều kiện lập địa, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.

3. *Giống quốc gia* là giống tiến bộ kỹ thuật đã qua khảo nghiệm mở rộng trên một số điều kiện lập địa và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận. Giống quốc gia được khảo nghiệm ở những vùng sinh thái nào thì sử dụng ở vùng sinh thái đó hoặc ở nơi có điều kiện sinh thái tương tự, khi trồng ở vùng khác phải qua khảo nghiệm.

4. *Nguồn giống* là tên gọi chung để chỉ nguồn gốc của bất cứ loại giống và vật liệu giống nào được dùng trong nghiên cứu và sản xuất, kinh doanh.

5. *Cây mẹ* (cây trội) là cây tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống hoặc vườn giống để nhân giống.

6. *Vườn cây đầu dòng* (hay Vườn cung cấp hom) là vườn tập hợp cây được nhân bằng phương pháp vô tính lấy từ các cây đầu dòng để chuyên cung cấp vật liệu giống vô tính.

7. *Vườn giống* là vườn được trồng theo sơ đồ nhất định từ các dòng vô tính (*vườn giống vô tính*) hoặc từ hạt của cây mẹ (*vườn giống hữu tính*) đã được tuyển chọn và công nhận.

8. *Rừng giống* là rừng gồm các cây giống được nhân từ cây mẹ và trồng không theo sơ đồ, hoặc được chuyển hóa từ rừng tự nhiên, rừng trồng đã qua bình tuyển và được công nhận, gồm có:

a) *Rừng giống trồng* là rừng giống được trồng không theo sơ đồ bằng cây hạt thu từ các cây mẹ (cây trội).

b) *Rừng giống chuyển hóa từ rừng tự nhiên* là những lâm phần tốt nhất được chọn từ rừng tự nhiên, có diện tích ít nhất 3 ha, loài được chọn phải có ít nhất 50 cây đủ tiêu chuẩn lấy giống và đã được tác động các biện pháp kỹ thuật theo quy định.

c) *Rừng giống chuyển hóa từ rừng trồng* là khu rừng trồng (từ 5 - 7 tuổi cho cây mọc nhanh, 10 - 15 tuổi cho cây mọc chậm) có sinh trưởng tốt và đồng đều, có diện tích ít nhất 3 ha đạt tiêu chuẩn cây giống, trong đó ít nhất có 20% số cây đã có hạt hữu thụ.

9. *Lâm phần tuyển chọn* là khu rừng tự nhiên hoặc rừng trồng có chất lượng trên mức trung bình, được chọn để cung cấp giống tạm thời cho sản xuất, nhưng chưa được tác động bằng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, hoặc chưa đủ diện tích, hay chưa qua đánh giá để công nhận là rừng giống chuyển hóa.

10. *Nguồn gen cây rừng* (gọi tắt là nguồn gen) là những thực vật rừng hoàn chỉnh hay bộ phận của chúng mang thông tin di truyền, có khả năng tạo ra hay tham gia tạo ra giống cây trồng mới.

11. *Chuỗi hành trình giống* là quá trình liên hoàn các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp từ khâu xây dựng nguồn giống, sản xuất vật liệu giống đến sản xuất cây con ở vườn ươm và sử dụng cho trồng rừng.

12. *Giám sát chất lượng giống theo chuỗi hành trình giống cây trồng lâm nghiệp chính* là các thủ tục nhằm kiểm soát nguồn gốc của vật liệu giống trong từng bước của quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp chính.

13. *Chứng chỉ nguồn giống* là việc đánh giá một nguồn giống cụ thể (lâm phần tuyển chọn, rừng giống, vườn giống, cây mẹ, cây đầu dòng...) đạt tiêu chuẩn chất

lượng được cấp giấy chứng chỉ công nhận nguồn giống để quản lý khai thác, sử dụng.

14. *Chứng nhận nguồn gốc lô giống* là việc cấp giấy chứng nhận cho số vật liệu giống cụ thể (gọi chung là lô giống) thu hoạch hàng năm ở một nguồn giống đã được công nhận để đưa vào sản xuất, lưu thông.

Chương II

QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

Mục 1

QUẢN LÝ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN GEN CÂY RỪNG

Điều 4. *Quản lý, khai thác và sử dụng nguồn gen cây rừng*

1. Nguồn gen cây rừng được lưu giữ ở các Khu bảo tồn thiên nhiên, các Vườn quốc gia, các cơ quan nghiên cứu hoặc sản xuất, hoặc ở các hộ gia đình.

2. Tổ chức, cá nhân lưu giữ nguồn gen cây rừng được điều tra khảo sát và thu thập mẫu vật phục vụ cho nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp trong nước.

3. Tổ chức, cá nhân muốn khai thác, sử dụng nguồn gen cây rừng ở Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia phải được sự đồng ý của đơn vị có nguồn gen và được phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổ chức, cá nhân muốn khai thác và sử dụng nguồn gen cây rừng quý hiếm để sản xuất, kinh doanh hoặc trao đổi với nước ngoài phải được sự đồng ý của đơn vị có nguồn gen và được phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. *Thủ tục và thời hạn cấp phép*

1. Tổ chức, cá nhân muốn khai thác và sử dụng nguồn gen cây rừng nói ở khoản 3 và khoản 4 của Điều 4 phải gửi đơn (theo mẫu biểu số 01 - Phụ lục 1) cùng văn bản đồng ý của đơn vị đang lưu giữ nguồn gen tới Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết.

2. Trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận đơn, Vụ Khoa học công nghệ căn cứ mức độ quý hiếm và khả năng lưu giữ nguồn gen để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân đứng đơn.

3. Thời hạn cấp phép trao đổi nguồn gen với nước ngoài có giá trị trong 60 ngày, thời hạn cấp phép khai thác và sử dụng nguồn gen trong nước có giá trị 5 năm. Hết thời hạn trên, người được cấp phép phải có đơn xin gia hạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép mới nếu đủ điều kiện.

Mục 2

KHẢO NGHIỆM VÀ CÔNG NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP MỚI

Điều 6. Khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp mới

Việc khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp mới được thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 của Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Tiêu chuẩn ngành 04TCN-64-2003 ban hành kèm theo Quyết định số 188/2003/QĐ-BNN ngày 23/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chuẩn công nhận giống cây lâm nghiệp.

Điều 7. Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới

Việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Tiêu chuẩn ngành 04TCN-64-2003 ban hành kèm theo Quyết định số 188/2003/QĐ-BNN ngày 23/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chuẩn công nhận giống cây lâm nghiệp.

Điều 8. Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới

1. Hồ sơ xin công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới gồm: đơn theo mẫu biểu số 02, kết quả khảo nghiệm hoặc sản xuất thử và xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi khảo nghiệm hoặc sản xuất thử. Hồ sơ xin công nhận giống mới được gửi về Vụ Khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sau khi nhận hồ sơ yêu cầu công nhận giống mới, trong thời hạn 30 ngày, Vụ Khoa học công nghệ xác định tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho người nộp hồ sơ biết. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ. Hội đồng tiến hành đánh giá kết quả khảo nghiệm hoặc sản xuất thử và đề nghị công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới.

4. Vụ Khoa học công nghệ căn cứ biên bản thẩm định của Hội đồng lập báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới. Căn cứ quyết định công nhận này, Vụ Khoa học công nghệ cấp chứng chỉ công nhận giống mới (theo mẫu biểu số 03) cho chủ sở hữu giống.

5. Mã số công nhận giống mới được lập theo quy định tại phần B - Phụ lục 3 của bản Quy chế này.

Điều 9. *Hủy bỏ chứng chỉ công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới*

1. Chứng chỉ công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới bị hủy bỏ khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chủ sở hữu giống tự nguyện đề nghị hủy bỏ chứng chỉ công nhận giống.
- b) Giống đã công nhận bị thoái hóa, suy giảm năng suất so với khi được công nhận đến mức phải thay thế.
- c) Giống đã công nhận không còn hiệu quả trong sản xuất.

2. Hội đồng khoa học chuyên ngành tiến hành đánh giá, xem xét lại giống đã có chứng chỉ nhưng cần hủy bỏ trong những trường hợp nêu ở khoản 1 điều này. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đình chỉ hiệu lực chứng chỉ công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới.

3. Vụ Khoa học công nghệ thông báo cho chủ sở hữu giống và các cơ quan liên quan về quyết định hủy bỏ chứng chỉ công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới.

Mục 3

CÔNG BỐ DANH MỤC VÀ CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

Điều 10. *Công bố danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính và danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh*

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính và danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh để áp dụng thống nhất trong cả nước.

2. Các Danh mục này và các thay đổi, bổ sung (nếu có) được công bố trên trang web của Cục Lâm nghiệp.

Điều 11. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Các loại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp sau đây phải đăng ký và được cấp chứng chỉ công nhận mới được phép đưa vào sản xuất, kinh doanh:

1. Lâm phần tuyển chọn;
2. Rừng giống chuyển hóa;
3. Rừng giống trồng;
4. Vườn giống (Vườn giống hữu tính và vườn giống vô tính);
5. Cây mẹ (cây trội);
6. Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom).

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nguồn giống

1. Cục Lâm nghiệp có trách nhiệm:

a) Tổ chức bình tuyển và công nhận vườn giống hữu tính, vườn giống vô tính trong cả nước;

b) Công bố quyết định, cấp và hủy bỏ chứng chỉ công nhận vườn giống hữu tính, vườn giống vô tính;

c) Tổ chức Hội đồng thẩm định vườn giống hữu tính, vườn giống vô tính khi có yêu cầu.

d) Kiểm tra, giám sát hệ thống nguồn giống trong cả nước

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Tổ chức bình tuyển lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, cây mẹ, cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom) trên địa bàn tỉnh;

b) Công bố quyết định, cấp và hủy bỏ chứng chỉ công nhận nguồn giống của tỉnh cho các lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, cây mẹ, cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom) trên địa bàn tỉnh;

c) Theo dõi, đánh giá, hướng dẫn sử dụng, khai thác hợp lý các loại vườn giống đã được Cục Lâm nghiệp công nhận trên địa bàn tỉnh;

d) Quản lý việc sử dụng giống quốc gia và giống tiến bộ kỹ thuật cây trồng lâm nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức Hội đồng thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cấp tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 13. Thủ tục công nhận nguồn giống

1. Đăng ký nguồn giống:

- Chủ nguồn giống làm đơn đăng ký theo mẫu biểu số 04 kèm theo báo cáo kỹ thuật về nguồn giống gửi tới Cục Lâm nghiệp để xin cấp chứng chỉ công nhận cho vườn giống hữu tính, vườn giống vô tính.

- Chủ nguồn giống làm đơn đăng ký theo mẫu biểu số 05 kèm theo báo cáo kỹ thuật về nguồn giống gửi tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại để xin cấp chứng chỉ công nhận cho lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, cây mẹ, cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom).

2. Thẩm định nguồn giống.

a) Nội dung thẩm định:

- Sự phù hợp của nguồn giống xin công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh;

- Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành.

b) Trình tự thẩm định:

- Cơ quan nhận đơn xem xét hồ sơ đăng ký công nhận nguồn giống theo các nội dung thẩm định nêu tại điểm a khoản 2 của điều này;

- Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thông báo cho chủ đơn biết lý do bác đơn hoặc cần bổ sung các số liệu cần thiết vào hồ sơ;

- Cục Lâm nghiệp thành lập Hội đồng thẩm định nguồn giống để công nhận các loại vườn giống trên phạm vi cả nước.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định nguồn giống để công nhận cho các lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, cây mẹ, cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom) trên phạm vi tỉnh.

- Thành phần Hội đồng gồm một số nhà quản lý và nhà khoa học chuyên ngành được mời theo yêu cầu. Hội đồng thẩm định nguồn giống có trách nhiệm tư vấn cho lãnh đạo Cục Lâm nghiệp hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quyết định công nhận hoặc hủy bỏ công nhận các loại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

- Hội đồng thẩm định khảo sát hiện trường nguồn giống, kiểm tra chủ nguồn giống về các nội dung kỹ thuật liên quan và lập biên bản kết quả đánh giá, thẩm định.

3. Cấp Chứng chỉ công nhận nguồn giống:

Căn cứ vào biên bản của Hội đồng thẩm định nguồn giống, Cục Lâm nghiệp cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống theo mẫu biểu số 06 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp theo mẫu biểu số 07. Trong chứng chỉ công nhận nguồn giống ghi rõ các tác nghiệp kỹ thuật cần thiết do Hội đồng thẩm định đề xuất mà chủ nguồn giống phải thực hiện.

Điều 14. Quản lý nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận trên địa bàn tỉnh (kể cả những nguồn giống đã được Cục Lâm nghiệp công nhận nằm trên địa bàn tỉnh). Sau khi công nhận nguồn giống cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm báo cáo về Cục Lâm nghiệp để tổng hợp, theo dõi.

2. Cục lâm nghiệp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận trên phạm vi cả nước. Cục Lâm nghiệp có trách nhiệm tổng hợp tất cả các nguồn giống đã được công nhận theo địa điểm, theo loại hình và thông báo trên trang web của Cục lâm nghiệp theo mẫu biểu số 08.

3. Sau khi nguồn giống đã được cấp chứng chỉ công nhận, chủ nguồn giống phải có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và tác nghiệp kỹ thuật vào nguồn giống theo Quy phạm kỹ thuật xây dựng rừng giống và vườn giống QPN15-93 ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-KT ngày 02/11/1993 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp và Quy phạm kỹ thuật xây dựng rừng giống chuyển hóa QPN 46-93 ban hành kèm theo Quyết định số 805/QĐ-KT ngày 02/11/1993 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các yêu cầu tác nghiệp kỹ thuật cụ thể được ghi trong chứng chỉ công nhận nguồn giống đó.